

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 28/2019/DSST

Ngày 03/12/2019

V/v “*Tranh chấp nợ hụi*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Bùi Huy Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 34/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019, về: “*Tranh chấp nợ hụi*” theo Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HPT ngày 14/11/2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn S, xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Bị đơn:*** Ông Võ C, sinh năm: 1956 và bà Võ Thị Kim X, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Tổ 6, thôn X, xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Tổ 38, thôn S, xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Thị Mai V, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ 2, Thôn Q, xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Bà Trịnh Thị L, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Tổ 02, thôn Q, xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

(Bà Vân, bà L, V1, ông C, bà X vắng mặt; bà V có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các văn bản làm việc tại Tòa án, Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Vào năm 2017 vợ ông B là bà Nguyễn Thị Hồng V có chơi hội gồm có 02 dây hội do bà Võ Thị Kim X là vợ ông Võ C làm chủ hội. Dây hội có 14 người tham gia chơi hội, mỗi ngày đóng 200.000đ, 01 tháng là 6.000.000đ. Phần bà V đóng 4 tháng Tháng đầu tiên bà V đóng 6.000.000đ/01 tháng, còn 03 tháng tiếp theo thực tế bà V đóng $5.500.000 = 16.500.000 + 01 \text{ tháng } 6.000.000 = 22.500.000\text{đ}$.

Tháng 10/2017 bà X thông báo đi chữa bệnh ở thành phố Hồ Chí Minh mang theo tiền nộp hội hàng ngày mà không giao trả lại cho hội viên. Việc chơi hội này thì ông C là người biết rõ vì hàng ngày ông C chở bà X đi thu tiền của hội viên. Khi bà X bỏ đi thì những người hội viên đến nhà ông C yêu cầu giải quyết thì ông C xác nhận và cam kết đứng ra chịu trách nhiệm trả nợ cho hội viên. Ông C có đến Công an xã X làm cam kết và hứa trước hội viên sẽ có trách nhiệm trả nợ.

Nay bà V yêu cầu ông Võ C và bà X phải trả cho bà V số tiền thực tế đã đóng hội là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), tiền lãi suất là 10%/năm đối với số tiền gốc trên kể từ thời gian bà X bỏ đi từ ngày 12/10/2017 cho đến ngày 12/10/2019 là $22.500.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ năm} \times 10\%/\text{năm} = 4.500.000 \text{ đồng}$ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng cộng gốc và lãi là $22.500.000 + 4.500.000\text{đ} = 27.000.000\text{đ}$ (hai mươi bảy triệu đồng).

Bà Võ Thị Kim X và ông Võ C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến tòa án để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật nhưng việc giải quyết còn chậm so với thời gian quy định. Về nội dung vụ án bà Vân kiện yêu cầu bà X, ông C trả cho bà V tiền nợ hội và tiền lãi. Yêu cầu của bà V là có cơ sở và phù hợp nên Tòa án cần xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Hồng V yêu cầu ông Võ C và bà Võ Thị Kim X phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền hội bà đã đóng cho bà X và tiền lãi đây là tranh chấp nợ hội theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

Nơi cư trú của ông C, bà X là tổ 6, thôn X, xã X, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Võ Thị Kim X: Ban đầu bà Vân khởi kiện ông C nên ông C là bị đơn, bà X là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Sau này bà V thay đổi bổ sung khởi kiện cả bà X và ông C. Do đó xác định bà X và ông C cùng là bị đơn.

Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng bà X, ông C vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà X, ông C là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bà V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà và ông V.

Về thời hiệu khởi kiện: Theo bà V thì từ tháng 10/2017 bà X đi chữa bệnh ở thành phố Hồ Chí Minh mang theo tiền nộp hội hàng ngày mà không giao trả lại cho hội viên. Theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Vân yêu cầu ông Võ C và bà Võ Thị Kim X trả cho bà Vân số tiền hội thực tế đã đóng của 02 dây hội là 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng); tiền lãi suất là 10%/năm đối với số tiền gốc trên kể từ thời gian bà X bỏ đi từ ngày 02/10/2017 cho đến ngày 12/10/2019 là $22.500.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ năm} \times 10\%/\text{năm} = 4.500.000 \text{ đồng}$ (mười ba triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Xét yêu cầu của bà V thấy: Theo lời trình bày và giấy tờ bà V cung cấp thì bà V có chơi hội với bà Xuyên, chơi 02 dây hội số tiền thực tế bà V đã đóng cho bà X là 22.500.000đ.

Theo những người làm chứng là những người có chơi hội với bà X thì những người này có biết việc bà V chơi hội với bà X. Việc chơi hội không phải là tập trung họp mặt tất cả các hội viên lại, hội viên cũng không biết hết những người cùng chơi hội với nhau mà bà X thông báo cho hội viên rồi hội viên đóng tiền cho bà X, bà X nhận tiền rồi giao tiền cho người hót hội. Bà X không làm giấy ghi nhận việc đóng tiền của hội viên.

Theo bà V quá trình góp hội thì ông C là người biết rõ vì hàng ngày ông C chở bà X đi thu tiền của hội viên. Khi bà X bỏ đi ông C có đến Công an xã X làm cam kết và hứa trước hội viên sẽ có trách nhiệm trả nợ.

Ông Võ C viết giấy cam kết thừa nhận có chở bà X đi thu tiền hội. Tòa án đã tiến hành triệu tập ông C đến công khai chứng cứ để hòa giải nhưng ông C và bà X cố tình trốn tránh điều đó thể hiện ông C, bà X không có thiện chí trả nợ. Ông C và bà X là vợ chồng chung sống, làm ăn chung nên ông phải cùng có trách nhiệm với bà X trong việc trả nợ hội cho bà V.

Hiện nay bà X đi khỏi địa phương, ông C vắng mặt. Tuy nhiên qua trình bày của bà V, ông C và những người làm chứng thì việc bà V có đóng tiền hội cho bà X là có cơ sở và hiện nay bà X còn nợ tiền hội của bà V. Số tiền thực tế bà V đóng cho bà X của 01 dây hội theo kê khai của Vân là: 22.500.000đ là có cơ sở.

[3] Về tiền lãi bà V yêu cầu bà X, ông C trả mức lãi 10%/năm đối với số tiền gốc kể từ thời gian bà X bỏ đi từ ngày 01/10/2017 cho đến ngày 12/10/2019 là 22.500.000 đồng x 2 năm (24 tháng) x 10%/năm = 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Mức lãi mà bà V yêu cầu là phù hợp nên cần chấp nhận.

Do đó căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Vân buộc bà Võ Thị Kim X và ông Võ C trả cho bà V số tiền nợ hui 22.500.000đ và tiền lãi 4.500.000đ tổng cộng là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết [326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông C, bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là DSST) có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà Vân là 27.000.000đồng x 5% = 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Vân 725.000 (bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Vân đã nộp theo biên lai số TU/2017/0009008 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết [326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ hui của bà Nguyễn Thị Hồng V đối với bà Võ Thị Kim X và ông Võ C.

Buộc bà Võ Thị Kim X và ông Võ C phải trả cho bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền nợ hui 22.500.000đ và tiền lãi 4.500.000đ, tổng cộng là 27.000.000 (hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Võ C và bà Võ Thị Kim X phải nộp số tiền án phí DSST có giá ngạch là 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà V 725.000 (bảy trăm hai mươi lăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp theo biên lai số TU/2017/ 0009008 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/12/2019), Các đương sự có quyền kháng cáo; đối với ông C, bà X, bà V vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”;)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Công Hiếu

